TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Bà Trương Thị Hương Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1982 tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị T; có vợ là Đào Thúy H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/5/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B đã ra Quyết định số 08/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 27/11/2017, bị cáo chấp hành xong; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2018 đến nay, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là người nghiện ma túy, nên khoảng 11 giờ 50 phút ngày 31/7/2018, Đ một mình điều khiển xe mô tô Honda Blade, biển kiểm soát 88G1-267.88 đến quán nước tại ven đường quốc lộ 2A gần khu vực trạm thu phí BOT thuộc thôn P, xã Q, huyện B để gặp bạn nghiện, Đ chỉ biết tên là P có địa chỉ ở huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, vì trước đó P có gọi điện cho Đ hẹn gặp nhau ở quán nước để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Tại đây, P đưa cho Đ số tiền 400.000

đồng để Đ đi mua ma túy về cùng sử dụng, Đ đồng ý cầm tiền của P rồi một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường T thuộc phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc gặp, hỏi và mua được 02 gói ma túy heroin bên ngoài bọc bằng giấy vở học sinh, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng của 01 nam giới tên là T với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất 02 gói ma túy trên vào túi quần trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô quay về. Khoảng 12 giờ15 phút cùng ngày khi đi về đến đoạn đường quốc lộ 2A thuộc thôn P, xã Q, huyện B thì bị Cơ quan điều tra - Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 02 gói nhỏ bên ngoài bọc mảnh giấy vở học sinh, kích thước 01 × 02cm, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, niêm phong ký hiệu là A, ngoài ra còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 358255/04/221757/8 và 01 xe mô tô Honda Blade, biển kiểm soát 88G1- 267.88.

Cùng ngày 31/7/2018, Cơ quan điều tra - Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ ở thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và không thu giữ được gì.

Ngày 31/7/2018, Cơ quan điều tra - Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 341 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định mẫu vật được niêm phong ký hiệu A.

Tại Kết luận giám định số 1063 ngày 03/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: "Cục bột màu trắng trong mẫu ký hiệu A là ma túy lẫn tạp chất, loại heroine, khối lượng 0,3571 gam, khối lượng heroine trong 0,3571 gam mẫu là 0,1852 gam". Hoàn trả lại sau giám định mẫu A 0,1816 gam và toàn bộ bao gói.

Đối với đối tượng tên T, bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo để sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên P, bị cáo khai đã đưa cho bị cáo số tiền 400.000 đồng để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Quá trình điều tra xác định có đối tượng Nguyễn Văn P, sinh năm 1990 ở thôn C1, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là đối tượng nghiện ma túy. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng hiện P vắng mặt tại địa phương. Vì vậy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSBX ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận giám định khối lượng ma túy heroine của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc,...Bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại đường quốc lộ 2A gần khu vực trạm thu phí BOT đoạn thuộc thôn P, xã Q, huyện B, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3571 gam heroine (tinh chất là 0,1852 gam) thì bị Cơ quan điều tra – Công an huyện B bắt quả tang.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Điều 249 Bộ luật hình sự qui định:

1. "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

c, Heroine,…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo bản thân có tuổi đời còn trẻ nhưng đã nghiện ma túy và ngang nhiên mua ma túy để sử dụng, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Đặc biệt hiện nay tệ nạn ma túy trong cả nước nói chung cũng như ở địa bàn huyện B diễn biến ngày càng phức tạp gây nhiều hậu quả xấu, tác động trực tiếp vào từng cá nhân, từng gia đình và toàn xã hội. Tệ nạn ma túy kéo theo một loạt các tội phạm như: Trộm cắp, giết người, chiếm đoạt tài sản…và rất nhiều các loại bệnh tật nguy hiểm, trong đó có căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, bản thân có một tiền sự, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học. Sau khi chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc, bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình

phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh Đ không có tài sản và thu nhập gì nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với cáo Đ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 88G1-267.88 Đ dùng làm phương tiện đi lại, nhưng không dùng để cấu giấu ma túy nên xét thấy cần trả lại cho Đ nhưng vẫn tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định là công cụ phương tiên liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 0,1816 gam mẫu ma túy và bao gói hoàn trả sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[8] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31 tháng 7 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán phát mại, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Đ.

Trả lại cho bị cáo Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 88G1- 267.88 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1816 gam mẫu ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí. án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND H.B;
- CQĐT - Công an H.B;
- Trại TG – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo Đ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Anh Vũ